TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 30/01/2018.
Về việc: tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhung.

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hồ Văn Cảm - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 19/12/2017 và ngày 30/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2017/TLPT-HNGĐ ngày 18/10/2017 về "Tranh chấp ly hôn".

Do bản án sơ thẩm số 110/2017/HNGĐ-ST ngày 31/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2746/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Mỹ H, sinh năm 1983; nơi cư trú: E9/37 khu phố A, thị trấn B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm 1983; nơi cư trú: 18/26 ấp E, xã D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lâm Mỹ H và ông Trần Quang T tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn số 20, quyển số 01 ngày 06/3/2007 do Ủy ban nhân dân xã Tân Qúy Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trước khi tiến tới hôn nhân hai bên chưa có vợ, chồng, con riêng, con nuôi. Vợ chồng có hai con chung là Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 20/8/2007 và Trần Lâm Thanh P, sinh ngày 01/2/2016.

Ngày 04/4/2017 bà Lâm Mỹ H nộp đơn khởi kiện. Bà xác định từ năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T ghen tuông xúc phạm bà, thường xuyên nhậu say về gây gổ, đánh chửi vợ con, làm tình cảm vợ chồng có khoảng cách. Vợ chồng đã sống riêng hơn 01 năm. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn. Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T xác nhận cuộc sống chung không hạnh phúc, ông đồng ý ly hôn. Về con chung ông yêu cầu được nuôi hai trẻ T1 và P, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bản án sơ thẩm số 110/2017/HNGĐ-ST ngày 31/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T xác nhận vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để bà H và ông T đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa, ông T đồng ý ly hôn với bà H. Điều này chứng tỏ giữa bà H và ông T đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H với ông T.

- Về con chung: ghi nhận nguyện vọng của trẻ T1 muốn sống cùng với bà H, không muốn sống với ông T vì ông T thường hay nhậu về đánh chửi trẻ T1. Tính đến thời điểm xét xử trẻ P chưa đủ 36 tháng tuổi đang được bà H chăm sóc. Nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ T1 và P, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Trần Thị Thanh T1 và Trần Lâm Thanh P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Mỹ H về việc yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quang T. Bà H được ly hôn với ông T.

2. Giao trẻ Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 20/8/2007 và Trần Lâm Thanh P, sinh ngày 01/02/2016 cho bà Lâm Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2017, bị đơn ông Trần Quang T có đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Ông yêu cầu được nuôi trẻ Trần Thị Thanh T1, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, xác định kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị được nuôi dưỡng trẻ Trần Thị Thanh T1. Theo ông, cả hai lần lấy ý kiến của trẻ T đều do mẹ trẻ đưa đi vì thời điểm đó trẻ được bà quản lý. Bà đã tác động buộc trẻ cho ý kiến trái với nguyện vọng của

trẻ. Đề nghị Toà án thu thập lại ý kiến của trẻ vì nguyện vọng của trẻ là được ở với ông. Nguyên đơn: đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên toà, thu thập lại chứng cứ. Mời chuyên gia tâm lý để nghe ý kiến của trẻ. Tại buổi làm việc ngày 29/12/2017 với chuyên gia tâm lý có sự chứng kiến của cha mẹ trẻ, buổi làm việc được ghi hình nhưng vì lý do kỹ thuật phần âm thanh buổi làm việc chưa được công bố.

Ngày 18/01/2018, Toà án đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do tạm ngừng phiên toà chưa được khắc phục.

Ngày 20/01/2018, Toà án đã mở hồ sơ giải quyết lại. Mời cha mẹ của hai trẻ công bố file âm thanh về buổi làm việc giữa trẻ và chuyên gia tâm lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông T trong thời hạn luật định; bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện về mâu thuẫn vợ chồng nên giữ nguyên phần quan hệ hôn nhân cho bà Lâm Mỹ H được ly hôn với ông Trần Quang T. Do diễn biến phiên toà ngày 19/12/2017 và kết quả thu thập chứng cứ mới xác định nguyện vọng của trẻ T1 muốn được ở với cha nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm. Giao trẻ T1cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Quang T làm trong thời hạn. Đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo trong thời hạn đúng với quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Ông T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Thị Thanh T1.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, ông T có nộp tờ giấy viết tay của trẻ Trần Thị Thanh T1 có nguyện vọng ở với cha. Để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự, Toà án đã có giấy triệu tập ông T, bà H cùng đưa trẻ T1 đến để Thẩm phán tiếp xúc, nắm bắt nguyện vọng của trẻ có cả người giám hộ là cha và mẹ. Ngày 08/12/2017, chỉ có bà H đưa trẻ T1 đến Toà, ông T vắng mặt không lý do. Tại biên bản làm việc ngày 08/122017, trẻ T1 có nguyện vọng được ở với mẹ và xác định tờ giấy trẻ viết mà ông T nộp là do ông T đọc buộc trẻ viết, đó không phải là ý chí của trẻ. Tuy nhiên, tại phiên toà ngày 19/12/2017, ông T cho rằng những gì trẻ T1 trình bày đều do sự tác động, chịu sự áp lực từ bà H, đó không phải là nguyện vọng của trẻ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem lại chứng cứ này.

Xét thấy, trẻ đã bị sự tác động của cả cha và mẹ, làm ảnh hưởng tâm lý, cũng như những biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ không có sự chứng kiến của cả hai người giám hộ. Do đó, Toà án đã tiến hành thu thập lại chứng cứ bằng cách mời chuyên gia tâm lý hỗ trợ, có sự giám sát ở phòng cách ly của Thẩm phán chủ toạ phiên toà và cả cha mẹ của trẻ. Kết quả thu thập được khác so với biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ trước đây: nguyện vọng của trẻ T1 tha thiết được ở với cha. Kết quả này được thu thập hợp pháp, đúng trình tự quy định tố tụng và đã được ông T, bà H thừa nhận. Đồng thời chuyên gia tâm lý cũng đã có văn bản số 05/BVCSTE&BĐG ngày 03/01/2018 kiến nghị giao trẻ Trần Thị Thanh T1 cho ông Trần Quang T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Trẻ Trần Lâm Thanh P chưa tròn 02 tuổi, cấp sơ thẩm giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015. Hiện bà H có hoàn cảnh khó khăn phải gửi trẻ P cho bà ngoại nuôi, chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Trẻ T1 đang ở với ông T và có nguyện vọng ở với cha nên cần thiết giao trẻ T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục nhằm chia sẻ trách nhiệm. Mặt khác, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cũng chỉ là tạm thời, các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có cơ sở chứng minh người trực tiếp nuôi con không làm tốt vai trò, trách nhiệm nhằm đảm bảo tốt nhất cho sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của trẻ chưa thành niên, đồng thời người không trực tiếp nuôi con vẫn được đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Do đó, cần sửa một phần bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm như luật định.

Bởi các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 273, Điều 276, Điều 293, và khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 314, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, khoản 1 Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29, điểm 1.1 mục 1 và điểm 2.1 mục 2 Danh mục án phí Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 110/2017/HNGĐ-ST ngày 31/8/2017 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

2.1 Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Mỹ H. Bà Lâm Mỹ H được ly hôn với ông Trần Quang T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 20, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/3/2007 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Bà Lâm Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Lâm Thanh P (sinh ngày 01/02/2016). Ông Trần Quang T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Thị Thanh T1 (sinh ngày 20/8/2007).

2.3 Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.4 Ông Trần Quang T, bà Lâm Mỹ H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T, bà H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của trẻ chưa thành niên, một hoặc cả hai đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: bà Lâm Mỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0033127 ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Quang T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Trần Quang T số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2017/0030348 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND, Chi cục THADS huyện Bình Chánh, Cục THADS TP. HCM;
- UBND xã Tân Qúy Tây, huyện Bình Chánh, TP.HCM (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp